

Bản án số: 282/2023/HS-ST
Ngày 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn;
- Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 267/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 410/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương B, sinh năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Số E đường N, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương M, sinh năm không rõ và bà Ngô Thị D, sinh năm không rõ; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Thúy D1, sinh năm 1993; thường trú: Ấp G, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Đường N, KCN T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989; thường trú: Số A đường Ồ, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn D2, sinh năm 1989; thường trú: Số A đường N, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Bảo làm nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH N (gọi tắt Công ty N) có địa chỉ tại số I đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, được Công ty N phân công trực mục tiêu tại cổng bảo vệ và giữ xe cho công nhân mới đến xin việc làm tại Công ty N.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/5/2023, Dương B đang trực bảo vệ tại Công ty N thì chị Lê Thị Thúy D1 điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 68D1-548.10 đến Công ty N thử việc và dựng xe bên ngoài nhà xe của Công ty N và có để 01 sợi dây chuyền, 01 đôi bông tai, 01 nhẫn bằng vàng 18k trong 01 hộp nhựa màu đỏ rồi bỏ vào túi áo khoác màu vàng, chị D1 cất chiếc áo khoác vào trong cốp xe mô tô của chị D1, sau đó chị D1 đi làm. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày do thiếu tiền tiêu xài nên B quan sát không thấy ai để ý, B đi đến chỗ để xe mô tô của chị D1 rồi dùng tay trái nâng yên xe lên, tay phải thò vào trong cốp xe lục tìm tài sản, B lấy được 01 cái áo khoác màu vàng ra khỏi cốp xe rồi tìm bên trong túi áo khoác thì phát hiện có 01 hộp nhựa màu đỏ, bên trong có 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, 01 đôi bông tai hoa mai bằng vàng 18k, 01 chiếc nhẫn đồng tiền bằng vàng 18k, lúc này B lấy số tài sản trên cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái, rồi B bỏ cái áo khoác lại trong cốp xe, sau đó B tiếp tục trực bảo vệ như bình thường. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, chị D1 đi làm về khi về đến phòng trọ chị D1 mở cốp xe ra lấy áo khoác ra kiểm tra thì phát hiện số vàng trong túi bị mất. Chị D1 nghi ngờ bị mất tại công ty N nên chị chạy lại công ty để tìm và hỏi bảo vệ rồi vào trong kiểm tra nhưng không thấy. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/5/2023, Dương B mang số vàng chiếm đoạt được của chị D1 bán cho anh Bùi Văn D2 tại tiệm vàng “Kim Thành D3” địa chỉ số A đường N, khu phố C phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, được tổng số tiền 6.000.000 đồng, số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 16/5/2023 Dương B đang trực bảo vệ thì chị Lê Thị Thúy D1 nhờ công ty N kiểm tra camera, khi kiểm tra phát hiện B là người chiếm đoạt tài sản của chị D1. Lúc này, chị D1 báo cho Công an phường T đến mời Dương B về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an, Dương B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Căn cứ bản kết luận định giá số: 80/BBĐG-HĐĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 1,234 chỉ, trị giá 4.780.000 đồng; 01 (một) đôi bông tai hoa mai bằng vàng 18k, trọng lượng 5,33 phân, trị giá 2.140.000 đồng; 01 (một) chiếc nhẫn đồng tiền

bằng vàng 18k, trọng lượng 2,05 phân, trị giá 1.250.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.170.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 80/BBĐG-HĐĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D- Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Đối với anh Bùi Văn D2 mua số vàng do Dương B chiếm đoạt, không biết số vàng này do B phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không đề nghị xử lý và đối với số vàng mà bị có bán cho anh Bùi Văn D2 tại tiệm vàng “Kim Thành D3”, số vàng này đã nấu để phân kim, nên không thu hồi được.

Tại cáo trạng số: 279/CT – VKS - DA ngày 28 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương B với mức hình phạt từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án có tổng giá trị 8.170.00 đồng, bị cáo Dương B đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thị Thúy D1, bị hại D1 không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Công ty TNHH N địa chỉ số I đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Dương B có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Thúy D1 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 1,234 chỉ, trị giá 4.780.000 đồng; 01 đôi bông tai hoa mai bằng vàng 18k, trọng lượng 5,33 phân, trị

giá 2.140.000 đồng; 01 chiếc nhẫn đồng tiền bằng vàng 18k, trọng lượng 2,05 phân, trị giá 1.250.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt 8.170.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 8.170.000 đồng của bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 279/CT – VKS - DA ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đồng thời sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án có tổng giá trị 8.170.00 đồng, bị cáo Dương B đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thị Thúy D1, bị hại

D1 không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với anh Bùi Văn D2 mua số vàng do Dương B chiếm đoạt, không biết số vàng này do B phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không đề nghị xử lý là đúng theo quy định của pháp luật và đối với số vàng mà bị cáo bán cho anh Bùi Văn D2 tại tiệm vàng “Kim Thành D3”, số vàng này đã nấu để phân kim, nên không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như trách nhiệm dân sự là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương B 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

